

# NHỮNG NGƯỜI ĐẦU TIÊN VIẾT LỊCH SỬ ĐẢNG

NGUYỄN THÀNH

Những người nghiên cứu, biên soạn, giảng dạy môn LSD cần biết về quá trình ra đời, hình thành, phát triển của bộ môn và những người đầu tiên viết LSD. Đây là vấn đề lịch sử, khoa học và tình cảm cao đẹp.

Vấn đề này đã được viết trong mấy cuốn sách, nhưng là phỏng đoán, mơ hồ, chưa có căn cứ tư liệu lịch sử chứng minh nên không chính xác. Một số tác giả khi viết vấn đề này chưa tìm tòi đầy đủ tư liệu lịch sử, không biết nó ở đâu và cũng do hạn chế về ngoại ngữ.

Tác giả Đức Vượng viết trong cuốn *Hà Huy Tập - Tổng bí thư của Đảng*, Ban thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh xuất bản, tháng 1-2000, viết ở tr.52: “Năm 1933, Hà Huy Tập với bút danh là Hồng Thế Kông viết cuốn sách: *Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương* đã để lại một dấu ấn đậm trong nghiên cứu biên soạn LSD cộng sản Việt Nam. Vì vậy, có thể nói: Nguyễn Ái Quốc là người tổng kết lịch sử đầu tiên của Đảng, kể đó là Hà Huy Tập” (TG nhấn mạnh). Theo tôi, nói đúng hơn đây là *tập bản thảo tư liệu*, chưa phải là một cuốn sách.

Đánh giá tập bản thảo này, tôi không đồng tình với tác giả Đức Vượng và tôi đã viết sơ qua trong bài “Những vấn đề LSD qua một số bài viết đăng báo và tạp chí trong dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Hà Huy Tập”, *Tạp chí LSD* số 6-2006, tr.53. Có dịp tôi sẽ trở lại bàn sâu thêm.

Tác giả Đức Vượng còn viết là “*Sơ thảo...*” được xuất bản năm 1933 bằng tiếng Pháp (chú thích 1, tr.43). Viết thế là hoàn toàn *không đúng*. Tôi đã đọc nguyên bản đánh máy chữ Pháp và chưa có tài liệu nào nói *đã xuất bản*.

Đào Phiếu, tác giả cuốn *Tổng bí thư Hà Huy Tập - Cuộc đời và sự nghiệp*, NXB CTQG, 12-2005, ở tr.81,

phần thứ hai, Chương VII viết: “*Người đầu tiên viết lịch sử Đảng*” (là Hà Huy Tập).

Trước hết, đi từ nhận thức *đối tượng nghiên cứu LSD* với tư cách là một khoa học lịch sử; về điều kiện ra đời, phát triển, qui luật phát triển phản ánh thực tiễn vận động của xã hội Việt Nam, cách mạng Việt Nam trong bối cảnh thế giới nhất định; để làm tròn sứ mệnh lịch sử của Đảng với những chiến lược và sách lược, đường lối chính trị, phương pháp tổ chức và khẩu hiệu đấu tranh, xây dựng nội bộ Đảng, các tổ chức quần chúng và chỉ đạo quần chúng khi chưa có chính quyền và lãnh đạo toàn xã hội khi đã có chính quyền cách mạng; xây dựng xã hội mới theo nguyện vọng của nhân dân và cương lĩnh của Đảng.

*Lịch sử Đảng* ra đời từ khi có Đảng - cụ thể là từ 3-2-1930. Không thể có một khoa học lịch sử Đảng từ những năm trước năm 1930 với quá trình chuẩn bị, thai nghén của các tổ chức tiền thân, như Hội thanh niên, Tân Việt cách mệnh Đảng, An Nam cộng sản Đảng, đẩy lui mốc khởi điểm lên từ năm 1924... *Không thể có một hệ thống văn kiện Đảng trước khi Đảng thành lập*.

Khởi điểm từ năm 1930, *người viết LSD đầu tiên là Nguyễn Ái Quốc*, kể từ khi phổ biến Nghị quyết về việc thành lập Đảng với tên gọi Chính cương và sách lược vắn tắt, Điều lệ Đảng, cho đảng viên và quần chúng trong nước qua “Lời kêu gọi” và báo cáo gửi Quốc tế cộng sản (QTCS), Bộ phương Đông của QTCS, sau đó là “Báo cáo gửi Quốc tế cộng sản về phong trào cách mạng ở An Nam”, ngày 5-3-1930; bài “Phong trào cách mạng ở Đông Dương”, ngày 20-9-1930<sup>1</sup>, v.v.

Căn cứ vào những tài liệu đã công bố, đồng thời với Nguyễn Ái Quốc và kế cận Nguyễn Ái Quốc, theo tôi, người thứ hai viết LSD là Nguyễn Văn Tạo, bút danh là An, Chợ Mới. Nguyễn Văn Tạo (1908-1970), đảng viên cộng sản Pháp từ năm 1926. Năm 1928, Nguyễn Văn Tạo tham gia đoàn đại biểu ĐCS Pháp, do Tổng bí thư Đảng Pierre Semard dẫn đầu, dự Đại hội lần thứ VI QTCS ở Mátxcova. Sau đó, Nguyễn Văn Tạo trở lại Pháp, tham gia BCH TƯ ĐCS Pháp. Đây là người Việt Nam duy nhất là Ủy viên Trung ương ĐCS Pháp. Ông bị bắt năm 1930 ở Pháp, giam ở ngục Santé, đến năm 1931 bị chính quyền Pháp trục xuất về Đông Dương. Ông hoạt động ở Sài Gòn, nhiều lần vào tù, và bị giam ở Côn Đảo. Năm 1946, ông được Trung ương điều ra tham gia Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa, làm Bộ trưởng Bộ lao động và đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng khác. Ông qua đời ở Hà Nội.

Cuốn *Lịch sử xuất bản sách ở Việt Nam (Sơ thảo)*, Cục xuất bản xuất bản năm 1996, tr.51, viết: Nguyễn Văn Tạo học Trường phương Đông của QTCS là không đúng.

Về LSD, Nguyễn Văn Tạo có các bài viết: “Cuộc đấu tranh anh hùng của những người cách mạng Đông Dương” đăng tập san *Inprekorr* của QTCS, bằng 7 thứ tiếng các nước, trong đó bản tiếng Anh số 24, ngày 22-5-1930; bản tiếng Đức số 43, ngày 20-5-1930; bản tiếng Pháp số 44, ngày 24-5-1930 (bài này ký tên tác giả là AN).

Sau đó là bài ký tên Chợ Mới, có nhan đề là: “Làn sóng đang lên của phong trào cách mạng ở Đông Dương, đăng tập san *Inprekorr*, bản tiếng Đức, số 48, ngày 6-5-1930; bài “Tình hình ở Đông Dương”, đăng tập san *Inprekorr*, bản tiếng Đức số 86, ngày 14-10-1930; bản tiếng Pháp số 91, ngày 1-11-1930; bản tiếng Anh số 47, ngày 16-10-1930; bài “Khủng bố ở Đông Dương” đăng tập san *Inprekorr*, bản tiếng Đức, số 109, ngày 19-12-1930, bản tiếng Pháp, số 108, ngày 24-12-1930, bản tiếng Anh, số 59, ngày 24-12-1930, v.v..

Người thứ ba viết LSD là Trần Văn Giàu bút danh là Hồ Nam với bài “Tình hình kinh tế và chính trị ở Đông Dương và nhiệm vụ của Đảng cộng sản Đông

Dương”, ngày 10-2-1931, đăng *Cahiers du bolchévisme*. Đây là một bài dài, chừng 3.650 chữ Pháp.

Sau các bài viết trên, xếp theo thời gian, mới xuất hiện bài đầu của Hà Huy Tập về LSD, bút danh Hồng Thế Kông, nhan đề “Công tác của Đảng cộng sản Đông Dương”, đăng *Cahiers du bolchévisme*, ngày 1-2-1932.

Như vậy, viết LSD - người tiên phong, “thủy tổ” - của ngành là Nguyễn Ái Quốc, rồi đến Nguyễn Văn Tạo, Trần Văn Giàu, sau đó mới đến Hà Huy Tập - *đứng thứ tư*...

Xin nói rõ thêm về các nguồn tư liệu đăng các bài trên:

- Tập san *Inprekorr*, Ban nghiên cứu LSD Trung ương và *Hồ Chí Minh Toàn tập*, (T.3, tr.25) dịch là tạp chí *Thư tín quốc tế* là không chính xác.

Bản chữ Pháp viết: *Bulletin*, phải dịch là tập san, đúng hơn là tạp chí.

Tên của tập san là *Inprekorr*, theo thông lệ quốc tế là không dịch, vì là tên riêng. Khi tra cứu, người ta tìm *Inprekorr*, nếu tìm tạp chí *Thư tín quốc tế* không bao giờ ra!

*Inprekorr* là chữ viết tắt từ tiếng Đức (*Internationale Presse Korrespondenz*) và trở thành tiếng gọi chung cho các bản in bằng tiếng Đức, Pháp, Tiệp, Ý, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Hungari, bắt đầu xuất bản số 1, ngày 22-6-1921, trụ sở là Berlin. Một bài đầu dịch ra các thứ tiếng; mọi thứ tiếng đánh số khác nhau, ngày xuất bản khác nhau. Giới thiệu như sách của ta *Tạp chí thư tín quốc tế*, số..., ngày..., là không đúng.

Các bài của Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Văn Tạo, Trần Văn Giàu,... cho *Inprekorr* đều viết bằng chữ Pháp.

- *Cahiers du bolchévisme* dịch là “cuốn vở”, “tạp chí”... của chủ nghĩa bôn-sê-vich như một số sách của ta cũng không đúng.

*Cahiers du bolchévisme* là tạp chí lý luận của ĐCS Pháp SFIC, xuất bản hằng tuần ở Paris, số 1, ngày 2-11-1924; đến tháng 7-1939 đổi tên là *Cahiers du communisme*.

Những bài báo của Trần Văn Giàu, Hà Huy Tập... đăng tạp chí này, nguyên văn bằng tiếng Pháp.

Ghi lại sự thật về những người viết LSD ta, còn phải kể đến các chiến sĩ quốc tế công tác ở các ban trực thuộc QTCS, như: Jacques Doriot<sup>2</sup>, Joanny Berlioz Vassilieva,

Albert Rouge,... đã viết bài đăng *Inprekorr, L'Internationale communiste*. Với tình cảm quốc tế trong sáng, những kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của các nước các tác giả trên đã phân tích cuộc đấu tranh ở Đông Dương, góp phần cổ vũ, động viên nhân dân ta đứng cảm tiến lên dưới ngọn cờ lãnh đạo của ĐCS...

Các tác giả Đức Vương, Đào Phiếu viết về Hà Huy Tập với LSD là muốn nói tới tập bản thảo *Thư bàn* (Sơ thảo) về lịch sử phong trào cộng sản ở Đông Dương, chưa biết đến những bài viết về LSD đã công bố trước tập *Thư bàn*, như: “Công tác của Đảng cộng sản Đông Dương” (1-2-1932), “Cách mạng Đông Dương” (1-7-1932), “Kỷ niệm lần thứ ba ngày thống nhất Đảng cộng sản Đông Dương” (1-3-1933), đều ký tên tác giả Hồng Thế Kông, đăng *Cahiers du bolchévisme*.

Tập *Thư bàn* dày 313 trang đánh máy, chữ Pháp. Một số tác giả của ta cũng chưa đọc, hay đọc bản dịch chưa kỹ, cho nên ca ngợi. Thực ra đó là một tập bản thảo có nhiều sai lầm về quan điểm chiến lược và sách lược, nhất nhất bị chủ nghĩa “tả” khuynh của QTCS chỉ đạo, bảo vệ các nghị quyết của QTCS chỉ đạo cách mạng Đông Dương, bảo vệ các nghị quyết của Trung ương ĐCS Đông Dương tháng 10-1930 và tháng 3-1931, phê phán gay gắt và hoàn toàn bác bỏ nghị quyết của Hội nghị thành lập tháng 2-1930.

Cùng với một số người khác, quan điểm “tả” khuynh, giáo điều của Hà Huy Tập thể hiện trong tập bản thảo “*Thư bàn*” đã ít nhiều chi phối tư tưởng chỉ đạo cách mạng Đông Dương những năm 30 đến Đại hội lần thứ VII QTCS, mùa Thu 1935.

Dưới ánh sáng của thực tiễn cách mạng mấy chục năm qua, nhận thức ngày càng sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, ta càng thấy rõ vấn đề hơn.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.3, tr. 41

2. *J. Doriot* (1898-1945), đảng viên ĐCS Pháp từ năm 1924; sau này vì hoạt động chia rẽ, chống Đảng, bị khai trừ năm 1936; trong những năm chiến tranh, phục vụ chủ nghĩa phát xít và bị giết tháng 2-1945.

**NGUYỄN ÁI QUỐC ĐÃ TỪNG TỚI LÀO...**

(Tiếp theo trang 55)

3. Tác giả đã trực tiếp được nghe nhân dân và chính quyền 2 nước Thái - Lào ở hai bờ sông Mêkông cho biết: thời kỳ Thái Chín ở Thái, việc nhân dân 2 bên sông qua lại làm ăn, buôn bán, làm thợ, hoặc cùng đánh cá trên sông Mêkông là hết sức bình thường

4. Bài viết của tác giả trên “Thông báo khoa học của Bảo tàng cách mạng Việt Nam”, số 4 - 1 - 2006, thông tin chưa đầy đủ về các tài liệu này. Nay sau khi xem xét tổng thể các tài liệu thu được từ Ex - En provin, xin bổ sung như trên

5, 8. Xem bài của TS Nguyễn Văn Khoan: “Nguyễn Ái Quốc có từ Xiêm qua Lào để về Việt Nam vào những năm 1926-1930 không?”, Lưu tại kho tư liệu Bảo tàng Hồ Chí Minh

6. Tóm tắt tiểu sử đồng chí Nguyễn Tài (tài liệu trích Hồ sơ để tài khoa học cấp Bộ (Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Thái Lan, 2000). Đồng chí Nguyễn Tài (tức Lê Ngôn) ở Xiêm (Thái Lan) gọi là Vê. Năm sinh: 1897. Quê quán: Làng Vĩnh Đức, nay là xã Liên Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ Tĩnh. Năm 1925, qua Thái Lan, sau trở về nước. Tháng 5 - 1926, lại sang Thái Lan. Năm 1927, tham gia Hội thanh niên cách mạng. Năm 1934, là Ủy viên Đông Dương viên trợ bộ. Ngày 25 - 12 - 1935, bị bắt ở Nakhe (Thái Lan) trong khi đang chuẩn bị cho thanh niên ở Lào và Trung Bộ đi họp thanh niên quốc tế. Cuối năm 1936 bị dẫn độ về Campuchia, rồi đưa về Sài Gòn, sau đó là Xavannakhet để lấy cung. Năm 1937, bị giam ở Vinh. Tháng 5 - 1937, bị đày lên Buôn Mê Thuột. Tháng 5 - 1945, sau Nhật đảo chính Pháp được tha. Tháng 5 - 1945, về Nghệ An, tham gia cướp chính quyền ở Vinh. Sau Cách mạng tháng Tám, làm Phó Chủ tịch UBND, kiêm Chánh án quân sự Thanh - Nghệ - Tĩnh. Tháng 6-1946, Phụ trách biên chính, giúp cách mạng Lào; năm 1958, ra Hà Nội; Viện trưởng Viện vệ sinh dịch tễ, Đảng Đoàn Bộ y tế. Tháng 2-1965, nghỉ hưu ở số 8 phố Hoà Mã, Hà Nội. Mất năm 1989, thọ 92 tuổi.

7. Đỗ Đức Hinh: “Có hay không có sự kiện đồng chí Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Lào những năm 1928, 1929?” Kỷ yếu Hội thảo khoa học. *Tình đoàn kết hữu nghị đặc biệt Việt Lào, truyền thống và triển vọng*. CTQG, H, 2005, tr. 43

9. Chùa Inpeng nằm cách sông Mêkông khoảng 300m. Đoạn sông này hẹp, lại có bãi bồi nối liền với bờ phía Lào, khi cần có thể đi thuyền hoặc lội sang Thái Lan.